

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2026/HNGĐ-ST;

Ngày: 23 - 4 - 2026.

Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Hùng;

2. Ông Trần Văn Lờ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 550/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Lê Nguyễn Gia H** – sinh năm 2006;

CCCD số: 082306010116;

Địa chỉ: **ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp**;

* Bị đơn: anh **Lê Thành P** – sinh năm 2003;

CCCD số: 082203007204;

Địa chỉ: **Khu phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp**;

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh P vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Nguyễn Gia H trình bày:

- Về hôn nhân: Qua tìm hiểu, chị H và anh Lê Thành P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, anh chị tổ chức lễ cưới vào năm 2024 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là phường S, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 22/04/2025. Sau khi kết hôn thì anh chị sống riêng tại địa chỉ **khu phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp**. Quá trình chung sống hạnh phúc thì đến khoảng tháng 6 -7 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi, anh chị thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 8 năm 2025, chị H bỏ về nhà mẹ ruột ở và ly thân cho đến nay. Hiện chị H cảm thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Thành P.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Thành P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P nên xác định đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn hiện cư trú tại phường S, tỉnh Đồng Tháp; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn chị Lê Nguyễn Gia H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Thành P vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh P.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Nguyễn Gia H, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị H và anh P trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn; hôn nhân có đăng ký và được Ủy ban nhân

dân phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là phường S, tỉnh Đồng Tháp) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19/2025 ngày 22/4/2025, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn với lý do anh P không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi, anh chị thường xuyên cãi vã, không còn hạnh phúc, chị H và anh P đã ly thân từ tháng 8 năm 2025 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh P nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh P không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa hai người. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận cho chị H ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Chị H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nguyễn Gia H.

1. Cho chị Lê Nguyễn Gia H được ly hôn với anh Lê Thành P.

2. Về án phí: Chị Lê Nguyễn Gia H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai **thu số 0010533 ngày 12/12/2025** của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp; xem như chị H đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND KV2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Sơn Qui, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm